

Bản án số: 78/2020/HS-PT

Ngày: 11/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1981 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị S; có chồng là Đinh Xuân T, sinh năm 1977 và có 2 con; tiền án và tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14/10/2019, Nguyễn Thị N gọi điện thoại cho anh Nguyễn Cao C để bán một bộ bàn ghế. Nhưng do không có nhu cầu mua nên anh C đã giới thiệu cho anh Nguyễn Quốc T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh T điện thoại cho N hỏi “Chị có bộ bàn ghế muốn bán phải không?”, N trả lời “Có” và nói “Bộ bàn ghế đặt tại nhà mẹ chồng tôi (bà Nguyễn Thị T), chú lên xem được giá bao nhiêu?”. Sau khi được N hướng dẫn đường thì anh T tìm đến được nhà bà Nguyễn Thị T để xem bộ bàn ghế. Tại nhà bà T, anh T trao đổi với bà T về việc mua lại đồ gỗ trong nhà thì bà T nói có 03 hộp gỗ Gõ nhưng muốn hỏi ý con đã rồi

mới trả lời. Ngoài ra bà T và anh T không nói gì việc mua bộ bàn ghế. Sau khi ra ngoài, anh T đến nhà N và hai bên thống nhất mua bán bộ bàn ghế gỗ tại nhà bà T với giá 35.000.000 đồng rồi viết giấy mua bán. Sau đó, N nói với anh T: “Tôi rồi lên chỗ, đợi mẹ với xóm làng đi lễ đã kéo khó coi”. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc bà T đi lễ tại nhà thờ giáo họ Vĩnh Tân (thuộc giáo xứ Hòa Ninh), N đi ra phía sau nhà, trèo vào nhà qua cửa thông gió ở phòng vệ sinh, mở cửa chính và gọi điện cho anh T lên chỗ bàn ghế về. Sau đó anh T cùng những người đã thuê là anh Trần Đình P, anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Hát N đến nhà bà T để chở bàn ghế về. Khi đến nơi, N mở cửa phụ phía Tây nhà bà T và dẫn anh T cùng những người được thuê vào nhà để vận chuyển bộ bàn ghế đã mua bán lên xe ô tô BKS 73L-9257 của anh P. Sau đó, anh T gọi điện cho anh Nguyễn Thành C gửi nhờ bộ bàn ghế trên và yêu cầu anh P chở đến nhà anh C. Sau khi vận chuyển bộ bàn ghế trên vào nhà anh C, anh C đưa cho anh P số tiền 800.000 đồng và nói đây là anh T gửi tiền khuân vác. Anh P gửi lại cho anh H và anh N số tiền 400.000 đồng rồi cùng ra về. Còn anh T chở N đến cây ATM ở ngã tư phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn để rút tiền trả những không được nên anh T hẹn N ngày mai trả tiền. N đồng ý và đón xe về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐ ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, kết luận: 01 bộ bàn ghế làm bằng gỗ Hương, chất lượng gỗ bình thường, sơn PU màu nâu vàng, đã qua sử dụng gồm: 01 chiếc bàn, 01 chiếc đơn, 04 chiếc ghế đơn, 01 chiếc ghế dài, 02 tấm kính thủy tinh, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 40.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ vật chứng là bộ bàn ghế (như đã mô tả ở trên), thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại. Hai bên cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì. Đối với số tiền 800.000 đồng mà anh T sử dụng để thuê người vận chuyển bàn ghế, anh T và bị cáo N thống nhất thỏa thuận, N hoàn trả lại cho anh T số tiền trên. Bị cáo N đã hoàn trả cho anh T. Hai bên cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Quốc T là người mua bộ bàn ghế nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp; anh Nguyễn Cao C là người giới thiệu anh T mua bàn ghế; anh Trần Đình P, anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Hát N là những người được anh T thuê để vận chuyển bàn ghế; anh Nguyễn Thành C là người mà anh T nhờ gửi bộ bàn ghế. Tuy nhiên, những người này không biết bộ bàn ghế nói trên là tài sản do trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn chỉ tiến hành nhắc nhở là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nphạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N6 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Trong hạn luật định, ngày 07 tháng 5 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo đã ăn năn, hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đi làm ăn xa, con cái còn nhỏ, bố mẹ lại hay đau ốm. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và bị cáo đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về nội dung: Xét thấy, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt 6 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy Nguyễn Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình hiện tại đang gặp nhiều khó khăn, chồng đi làm ăn xa, con cái còn nhỏ, bố mẹ lại hay đau ốm. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N để sửa bản án sơ thẩm, giữ y mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, đã có hành vi trộm cắp bộ bàn ghế của nhà bà T. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Với hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thị N đã thực

hiện, trên cơ sở bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của các các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo và bị hại có quan hệ mẹ con gần gũi (mẹ chồng và con dâu), tài sản bị mất đã thu hồi được, hậu quả đã được khắc phục. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian, điều kiện làm ăn, nuôi con. Bên cạnh đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, chồng đi làm ăn xa, con có một cháu (sinh năm 2004) còn đang đi học. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và bị cáo N có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, giữ y mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương, lao động giúp gia đình, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N để sửa bản án sơ thẩm

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/8/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.(11/8/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA thị xã Ba Đồn;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Võ Bá Lưu